

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1201061519	Bùi Xuân	An	10/01/2006	KA12A	000001	863	9.60	01
2	1201060492	Phạm Thị Ngọc	Anh	10/06/2006	KA12A	000002	724	9.00	01
3	1201061634	Tăng Hà Kiều	Anh	04/05/2006	KA12A	000003	601	6.60	01
4	1201061522	Trịnh Thị Yến	Chi	11/02/2006	KA12A	000004	542	4.00	01
5	1201060496	Nguyễn Anh	Dũng	19/08/2006	KA12A	000005	450	0.00	BB-100%
6	1201061523	Nguyễn Tiến	Dũng	18/05/2006	KA12A	000006			01
7	1201060497	Hoàng Thị	Duyên	05/08/2006	KA12A	000007	389	5.00	01
8	1201060499	Nguyễn Hương	Giang	28/12/2006	KA12A	000008	215	5.40	01
9	1201060504	Lê Thanh	Hoa	19/07/2006	KA12A	000009	196	8.80	01
10	1201060505	Nguyễn Đức	Hoàng	29/06/2006	KA12A	000010	863	8.40	01
11	1201061525	Phan Huy	Hoàng	10/10/2006	KA12A	000011	724	9.60	01
12	1201060507	Đoàn Quang	Huy	04/07/2006	KA12A	000012			01
13	1201060511	Lê Thị Hoài	Linh	01/01/2006	KA12A	000013	601	7.80	01
14	1201060513	Nguyễn Khánh	Ly	09/05/2006	KA12A	000014	542	5.80	01
15	1201060515	Nguyễn Hồng	Minh	27/10/2006	KA12A	000015	450	4.20	01
16	1201060516	Lưu Quỳnh	Nga	05/04/2006	KA12A	000016	389	7.00	01
17	1201060517	Nguyễn Thị Phương	Nga	14/02/2006	KA12A	000017	215	9.40	01
18	1201060518	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	01/09/2006	KA12A	000018	196	9.00	01
19	1201060519	Lèng Thái	Nguyên	25/10/2006	KA12A	000019	863	2.60	01
20	1201060520	Ngô Long	Nhật	27/10/2003	KA12A	000020	724	9.40	01
21	1201060523	Đào Thị	Quỳnh	16/05/2006	KA12A	000021	601	7.20	01
22	1201060524	Phạm Thanh	Tâm	17/07/2006	KA12A	000022	542	3.00	01
23	1201060525	Lê Thị Thu	Thảo	31/07/2006	KA12A	000023	450	7.20	01
24	1201060526	Nguyễn Thanh	Thảo	11/11/2006	KA12A	000024	389	9.00	01
25	1201060527	Bùi Ánh	Thư	25/07/2006	KA12A	000025	215	6.80	01
26	1201020063	Nguyễn Châu	Anh	06/03/2006	KC12A	000026	196	6.40	01

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
27	1201020071	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/11/2006	KC12A	000027	863	5.40	01
28	1201020082	Phạm Trần Hải	Anh	11/11/2006	KC12A	000028	724	8.00	01
29	1201020099	Vương Thị Ngọc	Ánh	03/12/2006	KC12A	000029	601	6.60	01
30	1201020121	Đỗ Trung	Đoàn	20/11/2006	KC12A	000030	542	4.80	01
31	1201020122	Bùi Minh	Đức	22/05/2006	KC12A	000031	450	5.20	01
32	1201020124	Lục Hoàng Thùy	Dung	02/07/2006	KC12A	000032	389	5.40	01
33	1201020129	Trần Trung	Dũng	12/11/2006	KC12A	000033			01
34	1201020259	Trương Ngọc	Linh	25/12/2006	KC12A	000034	215	6.80	01
35	1201020282	Bùi Thanh	Mai	27/07/2006	KC12A	000035	196	5.60	01
36	1201020294	Lê Quang	Minh	25/09/2003	KC12A	000036			01
37	1201020376	Nguyễn Mai	Tâm	02/01/2006	KC12A	000037	863	3.60	01
38	1201021511	Nguyễn Minh	Thu	14/08/2006	KC12A	000038	724	8.00	01
39	1001020057	Vũ Thảo	Anh	12/02/2004	KD10E	000039			01
40	1101020097	Nguyễn Thị	Hiền	08/11/2005	KD11A	000040			01
41	1001030690	Nguyễn Hồng	Thanh	04/04/2004	QM10B	000041	542	4.40	01
42	1001030524	Phạm Văn Trung	Đức	08/12/2004	QT10B	000042	450	3.40	01
43	1201060529	Đoàn Phúc	Toàn	01/11/2005	KA12A	000043	863	5.80	01
44	1201060532	Nguyễn Thị Kiều	Trang	05/05/2006	KA12A	000044	724	7.80	01
45	1201060533	Nguyễn Đức	Trung	12/02/2006	KA12A	000045	601	7.20	01
46	1201060534	Vương Tuấn	Tú	04/09/2006	KA12A	000046			01
47	1201060535	Vũ Duy	Vũ	23/06/2006	KA12A	000047	542	8.40	01
48	1201060537	Vũ Thị Thảo	Vy	16/11/2005	KA12A	000048	450	5.80	01
49	1201020472	Nguyễn Huyền	Vi	17/09/2006	KC12A	000049	389	9.20	01
50	1201020046	Đinh Thu	An	07/12/2006	KD12A	000050	215	5.60	02
51	1201020058	Lê Phương	Anh	14/01/2006	KD12A	000051	196	6.80	02
52	1201020070	Nguyễn Quế	Anh	24/10/2006	KD12A	000052	863	6.40	02

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
53	1201030728	Nguyễn Tú	Anh	15/11/2006	KD12A	000053	724	6.40	02
54	1201020079	Phạm Hải	Anh	17/11/2006	KD12A	000054	601	8.40	02
55	1201020085	Trần Diệu	Anh	03/10/2006	KD12A	000055	542	6.60	02
56	1201021663	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10/01/2006	KD12A	000056	450	8.60	02
57	1201021792	Phan Lưu Minh	Ánh	23/05/2004	KD12A	000057	389	5.80	02
58	1201021692	Phạm Thành	Đạt	02/09/2006	KD12A	000058	215	5.00	02
59	1201020115	Đào Ngọc	Diệp	06/04/2006	KD12A	000059	196	4.20	02
60	1201021694	Đỗ Xuân	Đức	09/08/2004	KD12A	000060	863	6.00	02
61	1201020128	Dương Anh	Dũng	05/08/2006	KD12A	000061	724	6.40	02
62	1201020135	Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/01/2006	KD12A	000062	601	7.00	02
63	1201021484	Đỗ Thị Hương	Giang	12/11/2006	KD12A	000063	542	7.20	02
64	1201020154	Vũ Thị Thu	Hà	10/09/2006	KD12A	000064	450	8.00	02
65	1201020164	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/07/2006	KD12A	000065	389	6.00	02
66	1201021768	Ngô Thị	Hào	28/09/2006	KD12A	000066			02
67	1201021821	Trần Thị Thu	Hiền	02/10/2006	KD12A	000067	215	4.60	02
68	1201020204	Lê Thị Trần	Huyền	05/07/2006	KD12A	000068	196	3.60	02
69	1201020212	Nguyễn Thu	Huyền	01/01/2006	KD12A	000069	863	7.60	02
70	1201020218	Nguyễn Lê Đăng	Khánh	14/07/2006	KD12A	000070	724	8.40	02
71	1201020222	Thân Tuấn	Kiệt	17/08/2006	KD12A	000071	601	8.00	02
72	1201020231	Nguyễn Lê Phương	Lan	16/12/2006	KD12A	000072	542	4.60	02
73	1201021763	Đặng Thị Thùy	Linh	28/09/2006	KD12A	000073	450	4.00	02
74	1201020127	Đỗ Tiến	Dũng	19/02/2006	KD12G	000074	389	4.20	02
75	1201020646	Đinh Thị Diệu	Linh	16/08/2006	KD12A	000075	863	5.80	02
76	1201020251	Nguyễn Thái Thùy	Linh	05/05/2006	KD12A	000076			02
77	1201021495	Phạm Phương	Linh	19/07/2006	KD12A	000077	724	5.60	02
78	1201020267	Trần Hồng	Loan	25/07/2006	KD12A	000078	601	7.00	02

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
79	1201020288	Nguyễn Thị Như	Mai	25/11/2006	KD12A	000079	542	6.40	02
80	1201020297	Hoàng Thị Trà	My	22/12/2006	KD12A	000080	450	5.40	02
81	1201021497	Đoàn Thị Thu	Nga	29/07/2006	KD12A	000081	389	7.00	02
82	1201020311	Lê Thị	Ngân	02/04/2006	KD12A	000082	215	7.40	02
83	1201021500	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	05/10/2006	KD12A	000083	196	6.40	02
84	1201021000	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	26/10/2006	KD12A	000084	863	8.80	02
85	1201020333	Khương Thị Uyên	Nhi	26/08/2006	KD12A	000085	724	7.20	02
86	1201020350	Nguyễn Thị Kim	Oanh	09/03/2006	KD12A	000086	601	9.80	02
87	1201021787	Lý Thu	Phương	14/10/2006	KD12A	000087	542	8.00	02
88	1201020367	Vũ Minh	Quang	25/08/2005	KD12A	000088			02
89	1201020384	Đàm Thanh	Thảo	02/08/2005	KD12A	000089	450	5.00	02
90	1001020279	Nguyễn Phương	Thảo	30/10/2004	KD12A	000090	389	5.60	02
91	1201020395	Trần Thị Thanh	Thảo	04/09/2006	KD12A	000091	215	5.40	02
92	1201020399	Đỗ Thị	Thu	30/08/2005	KD12A	000092	196	4.00	02
93	1201020410	Nguyễn Anh	Thư	21/12/2006	KD12A	000093	863	5.20	02
94	1201020419	Vũ Thị Thu	Thủy	22/07/2006	KD12A	000094	724	7.40	02
95	1201020428	Đinh Quỳnh	Trang	09/10/2006	KD12A	000095	601	5.20	02
96	1201021514	Nguyễn Huyền	Trang	23/12/2006	KD12A	000096	542	5.40	02
97	1201020448	Phạm Hà	Trang	11/12/2006	KD12A	000097	450	7.00	02
98	1201021517	Vũ Thị Thu	Trang	19/07/2006	KD12A	000098	389	4.20	02
99	1201020461	Nguyễn Đăng	Tuấn	26/09/2006	KD12A	000099	196	6.80	02
100	1201020470	Phạm Hồng	Vân	31/12/2006	KD12A	000100	215	6.40	02
101	1201020479	Lê Thị	Vui	04/12/2005	KD12A	000101	724	4.20	02
102	1101020262	Hoàng Minh	Thảo	27/09/2005	KD12D	000102	863	1.80	02
103	1101020045	Phạm Thanh	Bình	11/11/2005	KD11G	000103	863	6.80	03
104	1201020051	Dương Huyền Phương	Anh	30/10/2006	KD12B	000104	724	7.60	03

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
105	1201020089	Trần Thị Ngọc	Anh	30/08/2006	KD12B	000105	542	5.20	03
106	1201020095	Hoàng Thị Kim	Ánh	02/09/2006	KD12B	000106	601	8.60	03
107	1201020103	Đoàn Linh	Chi	24/04/2006	KD12B	000107	724	9.80	03
108	1201020105	Lê Thị Quỳnh	Chi	18/08/2006	KD12B	000108	196	6.60	03
109	1201020109	Phạm Quỳnh	Chi	19/06/2006	KD12B	000109	450	6.60	03
110	1201020110	Tăng Yến	Chi	19/10/2006	KD12B	000110	389	7.40	03
111	1201021817	Nguyễn Trung	Đức	01/07/2006	KD12B	000111	215	5.20	03
112	1201020126	Trần Thị Phương	Dung	14/03/2006	KD12B	000112	724	8.00	03
113	1201021800	Nguyễn Đức	Dũng	06/01/2006	KD12B	000113	863	6.40	03
114	1201020131	Đỗ Thị Ánh	Dương	19/06/2006	KD12B	000114	601	5.40	03
115	1201021695	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/03/2006	KD12B	000115	542	4.00	03
116	1201020142	Lại Hương	Giang	01/01/2006	KD12B	000116	389	7.20	03
117	1201020151	Nguyễn Thúy	Hà	10/05/2006	KD12B	000117	450	7.00	03
118	1201021811	Phạm Thị Thúy	Hằng	02/07/2006	KD12B	000118	601	6.00	03
119	1201021776	Đỗ Thanh	Hiền	25/10/2004	KD12B	000119	542	5.80	03
120	1201020177	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28/09/2006	KD12B	000120	196	3.80	03
121	1201020181	Hoàng Thu	Hoài	04/02/2006	KD12B	000121	215	5.00	03
122	1201020197	Nguyễn Thị Thu	Hương	06/11/2006	KD12B	000122	450	5.20	03
123	1101020124	Nguyễn Thanh	Huyền	19/08/2005	KD12B	000123	389	2.40	03
124	1201021490	Vũ Khánh	Huyền	18/03/2006	KD12B	000124	542	5.00	03
125	1201020232	Nguyễn Thị	Lan	11/10/2006	KD12B	000125	601	7.00	03
126	1201021492	Đào Thị Khánh	Linh	26/10/2006	KD12B	000126	863	5.40	03
127	1201020258	Trần Ngọc	Linh	30/06/2006	KD12B	000127	724	4.80	03
128	1201020263	Lê Thanh	Loan	24/10/2006	KD12B	000128	450	6.20	03
129	1201020264	Lê Thị Kiều	Loan	03/04/2006	KD12B	000129	389	3.80	03
130	1201020268	Nguyễn Thành	Long	22/04/2006	KD12B	000130	215	8.40	03

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
131	1201020277	Lê Cẩm	Ly	16/01/2006	KD12B	000131	196	7.40	03
132	1201020298	Lê Thị Huyền	My	22/07/2006	KD12B	000132	863	5.40	03
133	1201021771	Nguyễn Thị	Nga	20/09/2006	KD12B	000133	196	6.80	03
134	1001010827	Nguyễn Đức	Minh	23/03/2004	NH10A	000134	215	6.40	03
135	1201020487	Dư Hải	Yến	11/08/2006	KD12A	000135	863	3.60	02
136	1201020308	Khương Thị	Ngân	02/05/2006	KD12B	000136	724	5.60	03
137	1201020312	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/08/2006	KD12B	000137	601	8.80	03
138	1201020325	Vũ Minh	Nguyệt	06/07/2006	KD12B	000138	542	7.40	03
139	1201020335	Nguyễn Nguyệt	Nhi	20/10/2006	KD12B	000139	450	5.20	03
140	1201020338	Tăng Hoàng Yến	Nhi	27/05/2006	KD12B	000140	389	4.20	03
141	1201020359	Ngô Thị Minh	Phương	19/02/2006	KD12B	000141	215	4.60	03
142	1201020368	Ngô Ngọc	Quyên	03/03/2006	KD12B	000142	196	7.00	03
143	1201020385	Đỗ Phương	Thảo	19/01/2006	KD12B	000143	863	6.80	03
144	1201021810	Nguyễn Phương	Thảo	01/07/2006	KD12B	000144	724	6.60	03
145	1201031061	Nguyễn Phương	Thảo	25/02/2006	KD12B	000145	601	5.20	03
146	1201020393	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/08/2006	KD12B	000146	542	5.60	03
147	1201020400	Lê Hoàng Minh	Thu	02/08/2006	KD12B	000147	450	6.40	03
148	1101020283	Phạm Thị	Thương	11/03/2005	KD12B	000148	389	7.20	03
149	1201020413	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/05/2003	KD12B	000149	215	6.60	03
150	1201020422	Hoàng Kim	Tiếp	25/10/2006	KD12B	000150			03
151	1201020423	Trần Thị	Toán	28/03/2000	KD12B	000151	863	7.40	03
152	1101021347	Phạm Bảo	Trân	19/01/2005	KD12B	000152	724	7.40	03
153	1201021644	Đinh Thị Quỳnh	Trang	25/04/2006	KD12B	000153	601	6.80	03
154	1201020439	Nguyễn Quỳnh	Trang	30/06/2006	KD12B	000154	542	5.60	03
155	1201020449	Phạm Thị Huyền	Trang	03/01/2006	KD12B	000155	450	6.60	03
156	1201020462	Nguyễn Thị	Tươi	05/01/2006	KD12B	000156	389	6.40	03

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
157	1201020471	Đỗ Thị Cẩm	Vi	16/10/2005	KD12B	000157	215	7.20	03
158	1201021144	Hoàng Lan	Vy	22/08/2006	KD12B	000158	196	7.20	03
159	1201020489	Lưu Thị Hải	Yến	26/10/2006	KD12B	000159	863	7.40	03
160	1201021655	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	30/11/2005	KD12C	000160	724	7.60	04
161	1201020072	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/04/2004	KD12C	000161			04
162	1201020074	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/06/2006	KD12C	000162	542	2.40	04
163	1201020081	Phạm Ngọc	Anh	28/07/2005	KD12C	000163	450	3.40	04
164	1201020111	Đỗ Thị	Cúc	03/01/2006	KD12C	000164	389	7.80	04
165	1201020494	Trịnh Tuấn	Đạt	28/06/2006	KD12C	000165	215	6.20	04
166	1201021603	Bùi Quỳnh	Diễm	25/02/2006	KD12C	000166	196	8.00	04
167	1101020943	Đỗ Thị Hồng	Duyên	22/02/2005	KD11G	000167	863	5.80	04
168	1201020117	Lê Thị Huyền	Diệu	24/08/2006	KD12C	000168	724	7.80	04
169	1201021807	Ngô Thị	Dung	08/12/2006	KD12C	000169			04
170	1001020956	Nguyễn Thị Ngọc	Dương	25/10/2004	KD12C	000170	601	4.60	04
171	1201020136	Nguyễn Thùy	Dương	28/06/2006	KD12C	000171	542	5.00	04
172	1201021671	Nguyễn Thị Hương	Giang	28/05/2006	KD12C	000172	450	8.60	04
173	1201021486	Trần Thị Thúy	Hà	15/02/2006	KD12C	000173	389	4.00	04
174	1201020165	Phạm Việt	Hằng	07/11/2006	KD12C	000174	215	8.20	04
175	1201020168	Đỗ Thị Thu	Hiền	14/07/2006	KD12C	000175	196	5.80	04
176	1201021770	Nguyễn Văn	Hiệu	19/11/2006	KD12C	000176	863	4.20	04
177	1201020191	Lò Thị	Hương	08/11/2005	KD12C	000177	724	6.40	04
178	1201020202	Dương Khánh	Huyền	08/06/2006	KD12C	000178	196	4.20	04
179	1201021791	Nguyễn Đan	Khanh	17/12/2006	KD12C	000179	542	4.40	04
180	1201020220	Phùng Hữu	Khánh	03/09/2006	KD12C	000180	450	4.60	04
181	1201020224	Nguyễn Thị Thanh	Lam	18/08/2006	KD12C	000181	389	8.80	04
182	1201020233	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/09/2005	KD12C	000182	215	8.60	04

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
183	1201021783	Đỗ Thị Khánh	Linh	13/03/2006	KD12C	000183	196	3.40	04
184	1201021704	Nguyễn Thị Hoài	Linh	15/12/2005	KD12C	000184			04
185	1201020269	Lê Văn	Luân	21/08/2004	KD12C	000185	724	6.80	04
186	1201020306	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	16/12/2006	KD12C	000186	601	9.00	04
187	1201021601	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/10/2006	KD12C	000187	542	5.60	04
188	1201020318	Nguyễn Minh	Ngọc	24/11/2006	KD12C	000188	450	4.40	04
189	1201020319	Phạm Bích	Ngọc	20/08/2006	KD12C	000189	389	7.40	04
190	1201020327	Nguyễn Thị	Nhài	08/12/2005	KD12C	000190	215	6.00	04
191	1201021501	Phạm Hoàng Bảo	Nhi	20/08/2006	KD12C	000191	196	7.00	04
192	1201021819	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/01/2006	KD12C	000192	863	8.40	04
193	1201020352	Bùi Thu	Phương	08/09/2006	KD12C	000193	724	5.80	04
194	1201020362	Phùng Minh	Phương	21/01/2006	KD12C	000194	601	7.80	04
195	901020696	Vũ Mai	Phương	14/06/2003	KD12C	000195	542	3.40	04
196	1201021805	Ngô Thị Thuý	Quỳnh	04/08/2006	KD12C	000196	450	5.20	04
197	1201020377	Trần Thị Minh	Tâm	24/03/2006	KD12C	000197	389	8.20	04
198	1201020388	Lê Thị	Thảo	05/11/2006	KD12C	000198	215	6.60	04
199	1201020402	Bùi Anh	Thư	24/07/2005	KD12C	000199	863	8.00	04
200	1201020415	Đào Thị Thanh	Thùy	30/04/2006	KD12C	000200	724	6.60	04
201	1201021820	Nguyễn Mai	Trang	06/06/2006	KD12C	000201	601	6.80	04
202	1201021751	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/02/2006	KD12C	000202	542	5.60	04
203	1201020447	Nguyễn Thùy	Trang	23/04/2006	KD12C	000203	450	8.20	04
204	1201020450	Phạm Thị Ngọc	Trang	06/07/2006	KD12C	000204	389	6.20	04
205	1201021777	Trần Đình	Trung	03/04/2006	KD12C	000205	215	4.80	04
206	1201020465	Nguyễn Tú	Uyên	26/04/2006	KD12C	000206	196	8.60	04
207	1201020473	Nguyễn Khánh	Vi	23/04/2006	KD12C	000207	863	8.20	04
208	1201020482	Đinh Kiều	Xuân	06/05/2006	KD12C	000208	724	7.00	04



BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
209	1201021606	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/07/2006	KD12C	000209	601	9.40	04
210	1201021806	Lê Hải	Anh	21/10/2006	KD12D	000210	542	6.20	05
211	1201021672	Nguyễn Thị Kiều	Anh	09/06/2006	KD12D	000211	450	4.80	05
212	1201021669	Phan Thị Ngọc	Anh	01/01/2006	KD12D	000212	389	6.20	05
213	1201020091	Trần Thị Vân	Anh	27/10/2006	KD12D	000213	215	7.60	05
214	1101020036	Lê Thị Ngọc	Ánh	25/06/2005	KD12D	000214	196	7.60	05
215	1201021637	Nguyễn Hồng	Ánh	25/09/2006	KD12D	000215	863	7.60	05
216	1201020106	Lý Quỳnh	Chi	31/03/2006	KD12D	000216	724	7.60	05
217	1201021477	Phạm Lệ	Diễm	23/06/2006	KD12D	000217	601	6.80	05
218	1201020125	Nguyễn Thị Thùy	Dung	26/04/2006	KD12D	000218	542	8.40	05
219	1201020132	Đỗ Thị Quỳnh	Dương	31/07/2006	KD12D	000219	450	8.60	05
220	1201020144	Trần Hương	Giang	22/11/2006	KD12D	000220	389	4.60	05
221	1201020157	Đặng Thị	Hân	08/04/2006	KD12D	000221	215	7.40	05
222	1201020166	Lê Mỹ	Hạnh	13/11/2006	KD12D	000222	196	6.80	05
223	1101020958	Trần Thị Thúy	Hiền	29/12/2005	KD12D	000223	863	6.60	05
224	1201020174	Dương Xuân	Hình	11/01/2006	KD12D	000224	724	5.20	05
225	1201021488	Ngô Thị Thu	Hương	09/10/2006	KD12D	000225	601	6.00	05
226	1201020209	Nguyễn Thị	Huyền	27/10/2006	KD12D	000226	542	7.60	05
227	1201021656	Nguyễn Lê	Khanh	07/04/2006	KD12D	000227	450	8.40	05
228	1201021815	Nguyễn Đăng	Khôi	09/12/2006	KD12D	000228	389	4.60	05
229	1201020225	Lê Thanh	Lâm	30/09/2006	KD12D	000229	215	5.60	05
230	1201020234	Trần Thị Ngọc	Lan	02/03/2006	KD12D	000230	196	7.20	05
231	1201020241	Dư Thị Thùy	Linh	08/03/2006	KD12D	000231	863	8.20	05
232	1201020254	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/04/2006	KD12D	000232	724	5.80	05
233	1201020280	Phạm Quỳnh	Ly	29/08/2006	KD12D	000233	601	5.60	05
234	1101020179	Bùi Ngọc	Mai	18/02/2005	KD12D	000234	542	4.20	05

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
235	1201020291	Vũ Thị Huệ	Mẫn	15/11/2006	KD12D	000235	450	6.60	05
236	1201020292	Bùi Thị Ngọc	Minh	01/09/2006	KD12D	000236	389	4.20	05
237	1201020300	Nguyễn Thị Trà	My	14/03/2006	KD12D	000237	215	6.60	05
238	1201020307	Chu Thị Phương	Ngân	03/06/2004	KD12D	000238	196	7.40	05
239	1201021708	Quách Thanh	Ngọc	14/08/2006	KD12D	000239	863	6.20	05
240	1201020322	Đoàn Nhật	Nguyên	19/08/2006	KD12D	000240	724	8.40	05
241	1201020330	Đặng Thị Yến	Nhi	21/09/2006	KD12D	000241	601	6.40	05
242	1201020339	Trần Ánh	Nhi	13/06/2006	KD12D	000242	542	8.40	05
243	1201020347	Nguyễn Thị Thùy	Ninh	03/10/2006	KD12D	000243	450	4.80	05
244	1201020353	Chích Hoàng	Phương	16/07/2005	KD12D	000244	389	4.80	05
245	1201020363	Trần Phan Thanh	Phương	06/12/2006	KD12D	000245	215	9.00	05
246	1201020378	Lê Hoàng	Tân	04/12/2006	KD12D	000246	196	6.00	05
247	1201020389	Lê Thị Huyền	Thảo	27/10/2006	KD12D	000247	863	5.40	05
248	1201020394	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/06/2006	KD12D	000248	724	8.00	05
249	1201020416	Đào Thanh	Thủy	19/09/2006	KD12D	000249	601	6.80	05
250	1201020424	Đoàn Thị Thu	Trà	07/03/2006	KD12D	000250	542	7.60	05
251	1201020431	Hoàng Thị Thu	Trang	19/01/2006	KD12D	000251	450	2.60	05
252	1201020435	Nguyễn Ngọc	Trang	09/11/2006	KD12D	000252	389	7.60	05
253	1201020443	Nguyễn Thị Thu	Trang	23/03/2006	KD12D	000253	215	7.20	05
254	1201020451	Phạm Thu	Trang	29/06/2005	KD12D	000254	196	6.80	05
255	1201020453	Trần Huyền	Trang	29/07/2006	KD12D	000255	863	7.20	05
256	1201020475	Đinh Văn	Vĩ	10/02/2006	KD12D	000256	724	4.20	05
257	1201020483	Đào Nguyễn Như	Ý	25/02/2006	KD12D	000257	601	5.40	05
258	1201020491	Vũ Hải	Yến	07/12/2006	KD12D	000258	542	4.80	05
259	1201020056	Lê Ngọc	Anh	13/07/2006	KD12E	000259	450	4.80	06
260	1201020068	Nguyễn Phương	Anh	10/12/2006	KD12E	000260	389	4.00	06

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
261	1201020076	Nguyễn Thị Vân	Anh	04/10/2006	KD12E	000261	215	7.00	06
262	1201020083	Phan Thị Quỳnh	Anh	23/11/2006	KD12E	000262	196	5.00	06
263	1201020096	Nguyễn Ngọc	Ánh	08/04/2006	KD12E	000263	863	7.00	06
264	1201020107	Nguyễn Linh	Chi	04/09/2006	KD12E	000264	724	6.40	06
265	1201020112	Phùng Mạnh	Cường	06/01/2006	KD12E	000265	601	4.80	06
266	1201020113	Trịnh Thị	Diễm	12/05/2006	KD12E	000266	542	5.00	06
267	1201020116	Phạm Lê Ngọc	Diệp	25/12/2006	KD12E	000267	450	5.40	06
268	1201021693	Hà Thị	Dịu	05/12/2006	KD12E	000268	389	6.60	06
269	1201020133	Lê Thùy	Dương	24/04/2005	KD12E	000269	215	5.60	06
270	1201021665	Vũ Thùy	Dương	22/02/2006	KD12E	000270	196	4.60	06
271	1201020146	Đào Thu	Hà	04/05/2006	KD12E	000271	863	5.40	06
272	1201021822	Vũ Thị	Hà	16/01/2006	KD12E	000272	724	5.00	06
273	1201020158	Nguyễn Ngọc	Hân	06/11/2006	KD12E	000273	601	4.80	06
274	1201021487	Lục Thúy	Hạnh	24/11/2006	KD12E	000274	542	7.80	06
275	1201020169	Đỗ Thu	Hiền	29/03/2006	KD12E	000275	450	4.00	06
276	1201020175	Đỗ Quỳnh	Hoa	05/07/2006	KD12E	000276	389	6.80	06
277	1201020184	Nguyễn Thị	Hồng	06/02/2006	KD12E	000277	215	3.80	06
278	1201020192	Ngô Thu	Hương	04/06/2006	KD12E	000278			06
279	1201020200	Nguyễn Khánh	Hường	28/12/2006	KD12E	000279	196	5.80	06
280	1201020210	Nguyễn Thị Thu	Huyền	23/12/2006	KD12E	000280	863	3.60	06
281	1201020216	Ngô Ngọc	Khánh	04/10/2006	KD12E	000281	724	5.40	06
282	1201020221	Hoàng Thị	Khuê	13/01/2005	KD12E	000282	601	8.20	06
283	1201020226	Nguyễn Bảo	Lâm	14/10/2006	KD12E	000283	542	4.80	06
284	1201020236	Vũ Thị Kim	Lan	18/01/2006	KD12E	000284	450	7.40	06
285	1201020245	Lã Thị Phương	Linh	06/11/2006	KD12E	000285	389	6.60	06
286	1201020272	Đào Thị Thanh	Luyến	30/06/2006	KD12E	000286	215	6.60	06

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
287	1201020285	Đỗ Ngọc	Mai	02/11/2006	KD12E	000287	196	6.60	06
288	1201021654	Trương Thị Ngọc	Mai	04/10/2006	KD12E	000288	863	9.40	06
289	1201020293	Đỗ Đức	Minh	18/05/2006	KD12E	000289	724	5.80	06
290	1201020314	Phạm Hồng	Ngát	06/04/2005	KD12E	000290	601	6.80	06
291	1201020320	Trịnh Minh	Ngọc	28/12/2006	KD12E	000291	863	7.40	06
292	1201021600	Nguyễn Thảo	Nguyên	16/09/2006	KD12E	000292	542	7.80	06
293	1201021813	Đỗ Trần Yến	Nhi	07/06/2006	KD12E	000293	450	4.60	06
294	1201020341	Trương Thị Yến	Nhi	04/10/2006	KD12E	000294	389	9.00	06
295	1201020348	Trần Thị Ánh	Ninh	23/08/2006	KD12E	000295	215	7.80	06
296	1201020354	Đặng Thị Minh	Phương	21/12/2006	KD12E	000296	601	5.40	06
297	1201021505	Nguyễn Như	Quỳnh	09/01/2006	KD12E	000297	724	6.40	06
298	1201020379	Đinh Phương	Thanh	13/08/2006	KD12E	000298	863	8.00	06
299	1201020390	Lê Thị Phương	Thảo	23/02/2006	KD12E	000299	601	7.40	06
300	1201020404	Lê Anh	Thư	12/11/2006	KD12E	000300	542	6.20	06
301	1201020417	Trần Thu	Thủy	19/08/2006	KD12E	000301	215	9.20	06
302	1201021670	Đỗ Thị	Trâm	03/07/2006	KD12E	000302	196	9.00	06
303	1201020436	Nguyễn Quỳnh	Trang	25/08/2006	KD12E	000303	196	5.80	06
304	1201020446	Nguyễn Thùy	Trang	10/01/2005	KD12E	000304	863	5.60	06
305	1201020452	Thân Hiền	Trang	08/03/2006	KD12E	000305	389	6.60	06
306	1201020684	Nguyễn Thanh	Tú	23/10/2006	KD12E	000306	450	6.00	06
307	1201020468	Lê Thùy	Vân	17/09/2006	KD12E	000307	450	8.00	06
308	1201020476	Ngô Lê Hoàng	Việt	14/07/2006	KD12E	000308	389	3.80	06
309	1201020057	Lê Nhật	Anh	14/01/2006	KD12G	000309	724	6.80	07
310	1201020069	Nguyễn Phương	Anh	16/11/2006	KD12G	000310			07
311	1201020077	Nguyễn Thùy	Anh	02/07/2006	KD12G	000311	724	5.00	07
312	1201020084	Phùng Quỳnh	Anh	05/06/2006	KD12G	000312	601	8.20	07

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
313	1201020093	Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/04/2006	KD12G	000313	863	6.40	07
314	1201020097	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	30/07/2006	KD12G	000314	196	6.60	07
315	1201020108	Nguyễn Mai	Chi	31/05/2006	KD12G	000315	215	7.40	07
316	1201021823	Dương Thị Anh	Đào	26/09/2004	KD12G	000316	601	7.80	07
317	1201020114	Hoàng Thị	Điểm	10/01/2005	KD12G	000317	542	8.40	07
318	1201020120	Nguyễn Thị	Dịu	15/12/2006	KD12G	000318	724	7.60	07
319	1201020134	Ngô Thùy	Dương	10/07/2006	KD12G	000319	863	6.20	07
320	1201020139	Vũ Đức	Duy	22/10/2003	KD12G	000320	724	7.80	07
321	1201020153	Vũ Thị Thu	Hà	22/06/2006	KD12G	000321	601	3.60	07
322	1201020156	Ngô Thị Thanh	Hải	11/09/2006	KD12G	000322			07
323	1201020159	Phạm Thị Thùy	Hân	04/07/2006	KD12G	000323	542	6.20	07
324	1201020167	Ngô Minh	Hạnh	17/02/2006	KD12G	000324	450	5.80	07
325	1201021801	Đỗ Thị Thu	Hiền	24/08/2006	KD12G	000325	389	5.80	07
326	1201020171	Phạm Ngọc	Hiền	23/07/2006	KD12G	000326	215	9.60	07
327	1201020186	Trần Thị Hồng	Huế	16/11/2006	KD12G	000327	196	4.60	07
328	1201020195	Nguyễn Thanh	Hương	11/02/2006	KD12G	000328	863	7.40	07
329	1201020201	Nguyễn Quang	Huy	29/01/2004	KD12G	000329	724	7.20	07
330	1201020211	Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/06/2006	KD12G	000330	601	5.00	07
331	1201020217	Nguyễn Bá	Khánh	01/08/2006	KD12G	000331	542	6.40	07
332	1201021491	Đặng Trung	Kiên	23/09/2006	KD12G	000332	450	4.80	07
333	1201020230	Bùi Thị Ngọc	Lan	30/04/2006	KD12G	000333	389	4.20	07
334	1201020239	Chu Khánh	Linh	28/12/2006	KD12G	000334	215	8.00	07
335	1201020249	Nguyễn Hoàng	Linh	13/07/2006	KD12G	000335	196	6.60	07
336	1201020265	Ngô Thị Phương	Loan	06/06/2006	KD12G	000336	863	6.60	07
337	1201020286	Đỗ Thị Thu	Mai	22/12/2005	KD12G	000337			07
338	1201020303	Đinh Ngọc	Nam	10/11/2006	KD12G	000338	724	5.60	07

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
339	1201020310	Lê Bảo	Ngân	05/06/2006	KD12G	000339	601	5.60	07
340	1201020315	Mã Đình	Nghiêm	11/04/2006	KD12G	000340	542	6.40	07
341	1201020332	Hoàng Thị Trang	Nhi	20/01/2006	KD12G	000341	450	6.60	07
342	1201020342	Lê Quỳnh	Như	12/02/2006	KD12G	000342	389	7.00	07
343	1201020349	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/12/2006	KD12G	000343	215	7.00	07
344	1201020351	Trần Đức	Phát	02/08/2006	KD12G	000344	196	5.80	07
345	1201020357	Đỗ Thu	Phương	05/12/2006	KD12G	000345	863	5.00	07
346	1201020364	Đặng Thị	Phượng	16/07/2006	KD12G	000346	724	8.60	07
347	1201020372	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	04/12/2006	KD12G	000347	601	6.00	07
348	1201020383	Chu Thạch	Thảo	31/01/2006	KD12G	000348	542	8.80	07
349	1201020391	Nguyễn Phương	Thảo	19/04/2006	KD12G	000349			07
350	1201020396	Vũ Thanh	Thảo	20/09/2006	KD12G	000350	450	6.00	07
351	1201020406	Lê Hoàng Minh	Thư	15/12/2006	KD12G	000351	863	6.60	07
352	1201020418	Vũ Thị Thu	Thủy	28/09/2006	KD12G	000352	724	8.20	07
353	1201020426	Nguyễn Đình Huệ	Trâm	17/08/2006	KD12G	000353	601	8.20	07
354	1201020429	Đỗ Thị	Trang	04/12/2006	KD12G	000354	542	6.40	07
355	1201020434	Nguyễn Huyền	Trang	15/10/2006	KD12G	000355	450	6.00	07
356	1201020437	Nguyễn Quỳnh	Trang	03/07/2006	KD12G	000356			07
357	1201021638	Đặng Kiên	Trung	23/09/2006	KD12G	000357	389	6.40	07
358	1201020460	Bùi Văn	Tuấn	01/01/2000	KD12G	000358	215	6.40	07
359	1201020469	Nguyễn Hải	Vân	19/03/2006	KD12G	000359	196	6.60	07
360	1201020478	Đào Minh	Vũ	07/10/2006	KD12G	000360	863	6.20	07
361	1201011155	Giang Đức	Anh	25/09/2006	NH12A	000361	724	4.60	08
362	1201011156	Hoàng Diệp	Anh	09/01/2006	NH12A	000362	601	6.40	08
363	1201011158	Hoàng Mai	Anh	22/05/2006	NH12A	000363	542	5.00	08
364	1201011652	Lê Thị Quỳnh	Anh	25/08/2006	NH12A	000364	450	7.40	08

h

Thư

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
365	1201011640	Nguyễn Duy	Anh	12/11/2006	NH12A	000365			08
366	1201011172	Nguyễn Phương	Anh	01/08/2006	NH12A	000366	389	7.00	08
367	1201010731	Phạm Thị Phương	Anh	31/12/2006	NH12A	000367	215	7.00	08
368	1201011186	Võ Phan	Anh	01/03/2006	NH12A	000368	196	5.40	08
369	1201011188	Hà Thị Nguyệt	Ánh	13/12/2006	NH12A	000369	863	4.80	08
370	1201011199	Đỗ Trung	Chiến	26/06/2005	NH12A	000370	724	7.00	08
371	1201011202	Đinh Hoàng	Đạt	16/08/2006	NH12A	000371	601	6.40	08
372	1201011206	Trần Quốc	Đạt	09/07/2006	NH12A	000372	542	6.80	08
373	1201011211	Lưu Mạnh	Dũng	10/10/2006	NH12A	000373	450	7.60	08
374	1201011221	Phạm Thị Hồng	Duyên	22/08/2006	NH12A	000374	389	7.00	08
375	1201011232	Bùi Hoàng	Hải	07/08/2006	NH12A	000375	215	6.60	08
376	1201011240	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/10/2006	NH12A	000376	196	7.80	08
377	1201011252	Nguyễn Vi	Hiệp	26/05/2006	NH12A	000377	863	9.00	08
378	1201011795	Đinh Việt	Hùng	26/02/2005	NH12A	000378	724	9.00	08
379	1201011276	Lê Quang	Huy	26/06/2005	NH12A	000379	601	8.40	08
380	1201011279	Nông Hoàng	Huy	20/05/2004	NH12A	000380	542	7.60	08
381	1001030547	Đào Anh	Hào	15/01/2003	QM10A	000381	450	6.00	08
382	1001030470	Hoàng Bá Nam	Anh	24/09/2004	QT10B	000382	389	5.00	08
383	1201011281	Vũ Đình	Huyền	07/08/2006	NH12A	000383			08
384	1201011809	Phạm Duy	Khánh	22/03/2006	NH12A	000384	863	8.00	08
385	1201011292	Nguyễn Thị	Lan	25/05/2006	NH12A	000385	724	5.40	08
386	1201011294	Đinh Thị Diệu	Linh	02/01/2006	NH12A	000386	601	6.00	08
387	1201011296	Hoàng Diệu	Linh	09/06/2006	NH12A	000387	542	6.20	08
388	1201011298	Hoàng Thùy	Linh	15/10/2005	NH12A	000388	450	8.00	08
389	1201011318	Vũ Diệu	Linh	30/08/2006	NH12A	000389	389	7.80	08
390	1201011336	Luyện Quang	Minh	01/10/2006	NH12A	000390	215	8.40	08

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
391	1201011341	Nguyễn Hà	My	04/09/2006	NH12A	000391	196	3.60	08
392	1201011797	Lê Huy	Nam	10/02/2006	NH12A	000392	863	9.20	08
393	1201011348	Nguyễn Thị	Ngân	28/04/2006	NH12A	000393	724	8.00	08
394	1201011357	Đồng Minh	Nguyên	06/06/2006	NH12A	000394	601	6.40	08
395	1201011620	Vũ Phương	Oanh	05/11/2006	NH12A	000395	542	3.00	08
396	1201011375	Nguyễn Tuấn	Phúc	27/04/2006	NH12A	000396			08
397	1201011378	Đàm Quỳnh	Phương	15/04/2006	NH12A	000397	450	9.40	08
398	1201011383	Nguyễn Thị Thanh	Phương	29/09/2006	NH12A	000398	389	6.80	08
399	1201011393	Phí Như	Quỳnh	09/09/2006	NH12A	000399	215	5.00	08
400	1201011395	Nguyễn Hùng	Sơn	16/08/2006	NH12A	000400	196	6.80	08
401	1201011415	Bùi Duy	Thông	05/02/2006	NH12A	000401	863	6.20	08
402	1201011417	Lương Thị Khánh	Thư	30/03/2006	NH12A	000402	724	5.00	08
403	1201011425	Đặng Thu	Trà	04/11/2006	NH12A	000403	601	8.00	08
404	1201011631	Phan Anh	Tú	22/10/2006	NH12A	000404	542	5.00	08
405	1201011444	Nguyễn Đắc	Tuấn	01/05/2006	NH12A	000405	450	8.40	08
406	1201011632	Nguyễn Chí	Uy	25/07/2006	NH12A	000406	389	5.80	08
407	1201011465	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/03/2006	NH12A	000407	215	8.40	08
408	1201011676	Hồ Thị Quỳnh	Anh	01/09/2005	NH12B	000408	196	8.80	09
409	1201011163	Lê Thị Tú	Anh	15/11/2006	NH12B	000409	542	8.20	09
410	1201011169	Nguyễn Lan	Anh	28/08/2006	NH12B	000410	450	6.80	09
411	1201011181	Phùng Thị Phương	Anh	26/09/2006	NH12B	000411	601	5.40	09
412	1201011191	Lê Gia	Bảo	22/10/2006	NH12B	000412			09
413	1201011201	Đoàn Thị	Chinh	20/06/2006	NH12B	000413	863	9.20	09
414	1201011583	Nguyễn Tuấn	Đạt	03/04/2006	NH12B	000414	724	6.80	09
415	1201011207	Trần Tuấn	Đức	27/09/2006	NH12B	000415	389	7.00	09
416	1201011223	Nguyễn Trường	Giang	25/09/2006	NH12B	000416			09

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
417	1201011237	Nguyễn Ngọc	Hân	28/10/2006	NH12B	000417	863	7.20	09
418	1201011248	Vũ Thị Minh	Hiền	14/03/2006	NH12B	000418	724	8.20	09
419	1201011253	Hoàng Minh	Hiếu	24/09/2006	NH12B	000419	601	6.80	09
420	1201011258	Nông Trung	Hiếu	26/07/2006	NH12B	000420	542	5.40	09
421	1201011265	Lê Huy	Hoàng	06/01/2006	NH12B	000421	450	5.40	09
422	1201011270	Vũ Thị Thu	Huệ	25/05/2006	NH12B	000422	389	5.40	09
423	1201011273	Nguyễn Đức	Hưng	18/01/2006	NH12B	000423	215	8.00	09
424	1201011778	Ngô Thị Thúy	Hường	02/11/2006	NH12B	000424	196	7.80	09
425	1201011278	Nguyễn Quang	Huy	05/01/2006	NH12B	000425	863	4.60	09
426	1201011280	Nông Thái	Huy	20/10/2006	NH12B	000426	724	7.60	09
427	1201011590	Lưu Thị	Huyền	27/07/2005	NH12B	000427	601	7.40	09
428	1201011289	Phạm Đăng	Khoa	09/11/2006	NH12B	000428	542	6.20	09
429	1201011293	Vũ Thành	Liêm	03/01/2006	NH12B	000429	450	6.00	09
430	1201011593	Hồ Thị Diệu	Linh	04/01/2006	NH12B	000430	389	9.00	09
431	1201011297	Hoàng Khánh	Linh	08/01/2006	NH12B	000431	215	8.40	09
432	1201011315	Trần Thị Khánh	Linh	20/12/2006	NH12B	000432	196	8.80	09
433	1201011324	Đào Khánh	Ly	30/10/2006	NH12B	000433	863	5.80	09
434	1201011340	Lê Thị Trà	My	15/12/2006	NH12B	000434	724	5.60	09
435	1201011343	Nguyễn Trà	My	10/01/2006	NH12B	000435	601	7.40	09
436	1201011345	Trần Hoàng	Nam	19/10/2006	NH12B	000436	542	0.00	BB-100%
437	1201011353	Đỗ Thị Bích	Ngọc	26/07/2006	NH12B	000437	450	5.20	09
438	1201011374	Đặng Thanh	Phúc	06/01/2006	NH12B	000438	389	5.20	09
439	1201011376	Nguyễn Việt	Phúc	15/02/2005	NH12B	000439	215	5.40	09
440	1201011379	Đào Minh	Phương	13/02/2006	NH12B	000440	196	6.00	09
441	1201011386	Nguyễn Đức	Quân	12/06/2006	NH12B	000441			09
442	1201011394	Giáp Hồng	Son	24/07/2006	NH12B	000442	863	7.40	09

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
443	1201011396	Nguyễn Thế	Son	30/12/2005	NH12B	000443			09
444	1201011403	Đào Tất	Thắng	20/01/2006	NH12B	000444	724	4.40	09
445	1201011418	Nguyễn Anh	Thư	27/02/2006	NH12B	000445	601	5.80	09
446	1201011434	Nguyễn Thùy	Trang	03/12/2006	NH12B	000446	542	6.40	09
447	1201011443	Hoàng Anh	Tuấn	04/05/2006	NH12B	000447	450	3.40	09
448	1001030613	Hồ Tuấn	Long	06/04/2004	QM10B	000448	389	4.80	09
449	1201011447	Trần Bùi	Tuấn	06/06/2006	NH12B	000449	863	5.40	09
450	1201011466	Trần Hải	Yến	08/03/2006	NH12B	000450	724	8.80	09
451	1201030695	Đỗ Thành	An	12/12/2006	QM12A	000451	601	4.20	10
452	1201031779	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/08/2006	QM12A	000452	542	5.80	10
453	1201030729	Phạm Phương	Anh	09/01/2006	QM12A	000453	450	7.00	10
454	1201030740	Vũ Đặng Châu	Anh	30/04/2005	QM12A	000454	389	3.60	10
455	1201030753	Lý Mạnh	Cao	22/10/2006	QM12A	000455	215	7.80	10
456	1201030756	Nguyễn Minh	Châu	07/02/2006	QM12A	000456	196	6.00	10
457	1201030766	Đoàn Đại	Cương	08/09/2006	QM12A	000457	863	4.00	10
458	1201030781	Ngô Minh	Đức	30/07/2006	QM12A	000458	724	5.00	10
459	1201030787	Phạm Văn	Đức	26/09/2006	QM12A	000459	601	4.60	10
460	1201030796	Đặng Thùy	Dương	02/10/2006	QM12A	000460	542	6.00	10
461	1201030807	Trương Thị Mỹ	Duyên	10/09/2006	QM12A	000461	450	5.00	10
462	1201031643	Nguyễn Trường	Giang	24/03/2004	QM12A	000462			10
463	1201030813	Phí Thu	Hà	23/10/2006	QM12A	000463	389	3.60	10
464	1201030825	Nguyễn Hữu	Hào	23/11/2006	QM12A	000464	215	4.20	10
465	1201030835	Phạm Trần	Hiếu	25/12/2006	QM12A	000465	196	3.60	10
466	1201030845	Phạm Quốc	Hoan	05/06/2006	QM12A	000466			10
467	1201030859	Đình Văn	Hung	14/04/2006	QM12A	000467	724	3.20	10
468	1201030865	Vũ Thị	Hương	17/09/2006	QM12A	000468	601	5.40	10

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
469	1201030901	Cao Thị Hồng	Liên	28/07/2006	QM12A	000469	542	6.60	10
470	1201030906	Đinh Phương	Linh	31/08/2006	QM12A	000470	450	6.00	10
471	1201030915	Nguyễn Diệu	Linh	18/08/2006	QM12A	000471	389	4.40	10
472	1201030922	Nguyễn Thị	Linh	19/08/2006	QM12A	000472	215	6.20	10
473	1201030930	Phạm Thị Khánh	Linh	03/12/2006	QM12A	000473			10
474	1201031742	Chu Huy	Long	02/06/2006	QM12A	000474	196	5.20	10
475	1201031798	Phạm Hoàng	Long	24/07/2006	QM12A	000475	863	6.00	10
476	1201030949	Đào Thị Cẩm	Ly	02/10/2006	QM12A	000476	724	6.80	10
477	1201030953	Nguyễn Hoàng Tuyết	Mai	05/08/2006	QM12A	000477	601	6.00	10
478	1201031649	Đinh Quang	Minh	02/10/1999	QM12A	000478	542	8.00	10
479	1201030968	Phạm Công	Minh	23/07/2006	QM12A	000479	450	5.80	10
480	1201030975	Nguyễn Thị Trà	My	08/10/2006	QM12A	000480	389	3.40	10
481	1201030989	Phạm Ngọc	Ngân	24/05/2006	QM12A	000481	215	5.80	10
482	1201031661	Đặng Khánh	Ngọc	24/02/2006	QM12A	000482	863	2.60	10
483	1201031001	Đinh Thị Minh	Nguyệt	22/03/2006	QM12A	000483	724	5.20	10
484	1201031015	Trần Kim	Oanh	19/09/2006	QM12A	000484	601	5.80	10
485	1201031019	Dương Thị Hà	Phuong	12/09/2006	QM12A	000485	542	5.00	10
486	1201031026	Phạm Hà	Phuong	11/07/2006	QM12A	000486	450	7.20	10
487	1201031039	Vũ Thị Lệ	Quỳnh	02/08/2006	QM12A	000487	389	6.40	10
488	1201031605	Trần Hoài	Son	15/09/2006	QM12A	000488	215	4.80	10
489	1201031053	Nguyễn Văn	Thái	05/06/2006	QM12A	000489	196	4.00	10
490	1201031059	Đoàn Thị Phương	Thảo	28/09/2006	QM12A	000490			10
491	1201031064	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/11/2006	QM12A	000491	863	7.00	10
492	1201031075	Trần Thị	Thu	12/08/2006	QM12A	000492	724	4.40	10
493	1201031078	Đỗ Thị	Thùy	29/10/2006	QM12A	000493	601	7.40	10
494	1201031083	Đặng Thị Thanh	Thùy	03/09/2006	QM12A	000494	542	5.60	10

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
495	1201031087	Lê Thị	Trà	15/05/2006	QM12A	000495			10
496	1201031093	Ngô Thị Kiều	Trang	21/03/2006	QM12A	000496			10
497	1201031112	Đặng Thị	Trình	29/01/2006	QM12A	000497	450	5.20	10
498	1201031576	Nguyễn Như Cẩm	Tú	28/09/2006	QM12A	000498	389	7.80	10
499	1201031125	Nguyễn Xuân	Tùng	17/11/2006	QM12A	000499	215	6.40	10
500	1201031137	Nguyễn Văn	Vĩ	12/07/2006	QM12A	000500	196	5.20	10
501	1201030709	Lê Thị Ngọc	Anh	20/09/2006	QM12B	000501	863	9.00	11
502	1201030724	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/04/2006	QM12B	000502	724	9.20	11
503	1201031536	Nguyễn Trâm	Anh	09/02/2006	QM12B	000503	601	8.60	11
504	1201031668	Trần Đức	Anh	27/09/2006	QM12B	000504	542	4.80	11
505	1201030739	Trương Thị Mai	Anh	08/12/2006	QM12B	000505	450	5.00	11
506	1201030741	Vũ Lan	Anh	17/02/2006	QM12B	000506	389	5.80	11
507	1201030754	Phan Thùy	Châm	08/05/2006	QM12B	000507	215	4.80	11
508	1201030761	Đinh Thị	Chiều	09/09/2006	QM12B	000508	196	9.20	11
509	1201030795	Chu Thùy	Dương	09/08/2005	QM12B	000509	863	9.40	11
510	1201030799	Lê Đăng	Dương	04/08/2006	QM12B	000510			11
511	1201031547	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/06/2006	QM12B	000511	724	9.40	11
512	1201030811	Hoàng Thị Ngọc	Hà	21/11/2006	QM12B	000512	601	8.40	11
513	1101030537	Lưu Thu	Hà	23/01/2005	QM12B	000513	542	9.80	11
514	1201030824	Lê Thanh	Hào	17/12/2006	QM12B	000514	450	5.60	11
515	1201030826	Nguyễn Thanh	Hiên	07/08/2006	QM12B	000515	863	8.40	11
516	1201031674	Chu Mạnh	Hùng	15/01/2006	QM12B	000516	724	7.20	11
517	1201031554	Lưu Thị	Huyền	20/06/2005	QM12B	000517	601	7.80	11
518	1201030895	Nguyễn Văn	Kiên	27/07/2006	QM12B	000518			11
519	1201030914	Ngô Thị	Linh	04/01/2006	QM12B	000519	542	8.00	11
520	1201030916	Nguyễn Hà Khánh	Linh	05/09/2006	QM12B	000520	450	7.00	11

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
521	1201030924	Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/11/2006	QM12B	000521	389	5.40	11
522	1201030927	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2006	QM12B	000522	215	8.60	11
523	1201030929	Phạm Thị	Linh	18/10/2006	QM12B	000523	196	4.80	11
524	1201031647	Phan Ngọc	Linh	19/04/2006	QM12B	000524	863	5.00	11
525	1201031679	Lâm Khánh Bảo	Long	12/04/2006	QM12B	000525			11
526	1201031642	Lê Tuyết	Mai	10/11/2006	QM12B	000526	724	8.00	11
527	1201030964	Nguyễn Hoàng	Minh	13/03/2006	QM12B	000527	601	8.00	11
528	1201030993	Phạm Thị	Ngoan	19/10/2006	QM12B	000528	542	8.60	11
529	1201030999	Lương Minh	Ngọc	22/07/2006	QM12B	000529	450	6.60	11
530	1201031766	Nguyễn Thị	Oanh	11/06/2006	QM12B	000530	389	7.20	11
531	1201031017	Trần Hồng	Phúc	31/10/2006	QM12B	000531	215	4.80	11
532	1201031020	Lê Thị Thu	Phương	29/10/2006	QM12B	000532	196	5.80	11
533	1201031027	Đinh Thị	Phượng	02/09/2006	QM12B	000533			11
534	1201031036	Nguyễn Đức	Quang	07/08/2006	QM12B	000534	863	5.80	11
535	1201030667	Đỗ Ngọc	Sáng	22/11/2006	QM12B	000535	724	5.40	11
536	1201031046	Phạm Thái	Son	21/07/2006	QM12B	000536	601	7.60	11
537	1201031569	Lê Thanh	Tâm	06/06/2006	QM12B	000537			11
538	1201031077	Ngô Thị Minh	Thuy	11/09/2006	QM12B	000538	542	7.20	11
539	1201031079	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	04/07/2006	QM12B	000539	450	5.00	11
540	1201031082	Nguyễn Thu	Thúy	16/12/2006	QM12B	000540	389	5.40	11
541	1201031085	Nguyễn Văn	Tiến	14/06/2006	QM12B	000541			11
542	1201031091	Hà Kiều	Trang	06/06/2003	QM12B	000542	215	8.20	11
543	1201031095	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/12/2006	QM12B	000543	196	4.80	11
544	1201031575	Nguyễn Việt	Trinh	19/09/2006	QM12B	000544	863	5.40	11
545	1201031116	Nguyễn Thanh	Tú	25/09/2006	QM12B	000545	724	6.60	11
546	1201031753	Bùi Ngọc	Tuyền	06/08/2006	QM12B	000546	601	5.60	11

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
547	1201031781	Doãn Thị Quỳnh	Anh	20/10/2006	QT12A	000547	863	8.00	12
548	1201030703	Hồ Vũ Vân	Anh	31/10/2006	QT12A	000548	724	3.80	12
549	1201030710	Lưu Ngọc	Anh	11/11/2006	QT12A	000549	601	6.60	12
550	1201030715	Nguyễn Đức Duy	Anh	22/05/2006	QT12A	000550			12
551	1201030720	Nguyễn Phú	Anh	18/10/2006	QT12A	000551	542	4.60	12
552	1201030730	Phạm Thị Mai	Anh	17/02/2006	QT12A	000552	450	7.40	12
553	1201030748	Doãn Quang	Bách	21/03/2006	QT12A	000553	389	5.20	12
554	1201041667	Nguyễn Lâm	Bình	30/10/2006	QT12A	000554	215	4.00	12
555	1201030760	Vũ Thị Kim	Chi	24/08/2006	QT12A	000555	196	4.20	12
556	1201030767	Triệu Biên	Cương	27/05/2006	QT12A	000556	863	4.80	12
557	1201030774	Nguyễn Thành	Đạt	08/11/2006	QT12A	000557			12
558	1201030778	Đỗ Huyền	Diệp	09/04/2006	QT12A	000558	724	5.00	12
559	1201030785	Nguyễn Tiến	Đức	18/05/2006	QT12A	000559	601	7.00	12
560	1201030798	Lê Đan	Dương	13/04/2006	QT12A	000560			12
561	1201030804	Nguyễn Đoàn Phong	Duy	19/04/2006	QT12A	000561	542	6.60	12
562	1201030808	Vũ Thị	Duyên	12/02/2006	QT12A	000562	450	5.40	12
563	1201031548	Đỗ Ngọc	Hà	08/12/2006	QT12A	000563	389	6.40	12
564	1201030817	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	11/01/2003	QT12A	000564	215	8.00	12
565	1201030822	Vũ Hồng	Hạnh	20/02/2006	QT12A	000565	196	3.60	12
566	1201031733	Bùi Đặng Minh	Hiền	08/10/2006	QT12A	000566	863	6.20	12
567	1201030840	Lê Thanh	Hoa	19/06/2006	QT12A	000567	724	7.80	12
568	1201030843	Hà Thu	Hoài	27/09/2006	QT12A	000568	601	7.20	12
569	1201030848	Đỗ Ánh	Hồng	22/07/2006	QT12A	000569	542	4.00	12
570	1201030855	Đồng Mạnh	Hùng	12/09/2006	QT12A	000570	450	5.40	12
571	1201031775	Phạm Thị	Hường	01/02/2006	QT12A	000571	389	6.60	12
572	1201030879	Đỗ Nam	Khánh	13/03/2006	QT12A	000572			12

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026

Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
573	1201030887	Trịnh Hoàng Phú	Khánh	18/05/2006	QT12A	000573	215	5.00	12
574	1201030891	Trần Việt	Khoa	25/01/2006	QT12A	000574	196	5.00	12
575	1201030908	Đỗ Quang	Linh	12/10/2006	QT12A	000575	863	7.20	12
576	1201030911	Hoàng Thị Thùy	Linh	12/07/2006	QT12A	000576	724	7.60	12
577	1201030933	Phan Thùy	Linh	15/08/2006	QT12A	000577	601	5.20	12
578	1201031767	Dương Đức	Long	10/09/2006	QT12A	000578	542	4.00	12
579	1201030954	Thắm Phương	Mai	13/05/2006	QT12A	000579	450	7.40	12
580	1201031651	Trần Danh	Minh	08/08/2006	QT12A	000580	863	5.40	12
581	1201030972	Vũ Phạm Đức	Minh	28/12/2006	QT12A	000581	724	7.20	12
582	1201031562	Chu Đỗ Khánh	Ngọc	28/02/2006	QT12A	000582	601	6.20	12
583	1201031009	Nguyễn Quỳnh	Như	04/06/2006	QT12A	000583	542	5.60	12
584	1201080597	Võ Hồng	Phúc	24/09/2006	QT12A	000584	450	6.00	12
585	1201031018	Đỗ Thị Mai	Phương	03/01/2006	QT12A	000585	389	4.80	12
586	1201031794	Nguyễn Thị Văn	Phương	11/06/2005	QT12A	000586	215	5.40	12
587	1201031037	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	03/11/2005	QT12A	000587			12
588	1201031043	Nguyễn Duy	Sang	22/07/2006	QT12A	000588	196	5.00	12
589	1201031056	Trương Công	Thành	13/01/2001	QT12A	000589	863	6.20	12
590	1201031711	Lê Thị	Thảo	12/01/2006	QT12A	000590	724	7.60	12
591	1201031070	Hồ Thị	Thoa	05/05/2006	QT12A	000591	601	6.60	12
592	1201031684	Nguyễn Thị	Thúy	25/09/2006	QT12A	000592	542	7.80	12
593	1201031098	Nguyễn Thị Hà	Trang	15/05/2006	QT12A	000593	450	4.60	12
594	1201031106	Tạ Nguyễn Quỳnh	Trang	27/11/2006	QT12A	000594			12
595	1201031110	Hà Tuấn	Triệu	30/11/2006	QT12A	000595	389	4.20	12
596	1201031122	Vũ Anh	Tuấn	25/07/2006	QT12A	000596	215	6.20	12
597	1201031130	Bùi Phạm Phương	Uyên	14/05/2006	QT12A	000597	196	9.60	12
598	1201031143	Nguyễn Long	Vũ	12/08/2006	QT12A	000598			12

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026

Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
599	1201030706	Lê Đức	Anh	02/03/2006	QT12B	000599	389	7.80	13
600	1201030712	Mai Đức	Anh	01/02/2006	QT12B	000600	863	6.00	13
601	1201031814	Nguyễn Hoài	Anh	11/05/2006	QT12B	000601	724	7.80	13
602	1201030733	Quách Thị Phương	Anh	07/10/2006	QT12B	000602	601	5.60	13
603	1201030749	Phạm Băng	Băng	13/06/2006	QT12B	000603	542	6.60	13
604	1201030770	Trịnh Đình	Cường	08/12/2005	QT12B	000604			13
605	1101061075	Phùng Xuân Tấn	Dũng	15/02/2005	KA11A	000605	863	6.20	13
606	1201030782	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	QT12B	000606	724	4.60	13
607	1201030790	Hoàng Ngọc	Dung	15/05/2006	QT12B	000607	601	5.20	13
608	1201030800	Nguyễn Khánh	Dương	21/05/2006	QT12B	000608	542	8.40	13
609	1201030805	Nguyễn Đức	Duy	02/08/2001	QT12B	000609	450	7.60	13
610	1201030809	Trần Hương	Giang	30/11/2006	QT12B	000610	389	6.00	13
611	1201030818	Đinh Thị Thanh	Hằng	04/10/2006	QT12B	000611	215	8.60	13
612	1201030832	Hà Văn	Hiếu	24/04/2006	QT12B	000612			13
613	1201030841	Nguyễn Thị	Hoa	11/07/2006	QT12B	000613	196	5.60	13
614	1201030844	Nguyễn Thị	Hoài	12/07/2006	QT12B	000614	863	8.80	13
615	1201030851	Cao Đình	Huấn	24/08/2006	QT12B	000615	724	6.80	13
616	1201030852	Nguyễn Thị	Huệ	11/07/2006	QT12B	000616	601	6.40	13
617	1201030856	Ngô Việt	Hùng	01/10/2006	QT12B	000617	542	8.20	13
618	1201031650	Nguyễn Trung	Hung	18/10/2006	QT12B	000618	196	5.20	13
619	1201030868	Nguyễn Quang	Huy	09/07/2006	QT12B	000619	215	5.40	13
620	1201030882	Nguyễn Duy	Khánh	03/06/2006	QT12B	000620	389	6.60	13
621	1201030889	Vũ Quang Nam	Khánh	24/10/2006	QT12B	000621	450	7.80	13
622	1201031636	Nguyễn Trung	Kiên	29/09/2003	QT12B	000622	542	8.40	13
623	1201030909	Đỗ Thị Diệu	Linh	28/08/2006	QT12B	000623	601	7.40	13
624	1201030919	Nguyễn Lê Phương	Linh	17/12/2006	QT12B	000624	724	5.00	13

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
625	1201030931	Phạm Thùy	Linh	15/02/2006	QT12B	000625	863	5.20	13
626	1201030934	Tô Thị Yến	Linh	25/12/2006	QT12B	000626	196	6.20	13
627	1201030947	Nguyễn Hữu Thành	Luân	28/04/2006	QT12B	000627	215	5.80	13
628	1201030970	Trần Quang	Minh	08/02/2006	QT12B	000628	389	5.40	13
629	1201031560	Lê Đặng Trà	My	20/10/2006	QT12B	000629	450	9.00	13
630	1201030983	Trịnh Kế	Năng	09/01/2005	QT12B	000630	542	5.60	13
631	1201030995	Doãn Thị	Ngọc	10/09/2006	QT12B	000631	601	4.00	13
632	1201031003	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	01/10/2006	QT12B	000632	724	7.80	13
633	1201031012	Lưu Hồng	Nhung	27/12/2006	QT12B	000633	863	8.00	13
634	1201031038	Nguyễn Thị Thu	Quyên	21/03/2006	QT12B	000634	724	6.00	13
635	1201031051	Dương Duy	Thái	01/09/2006	QT12B	000635	601	5.60	13
636	1201031057	Đào Thị Phương	Thảo	28/10/2006	QT12B	000636	542	4.40	13
637	1201031071	Đặng Kim	Thu	10/10/2006	QT12B	000637	450	5.00	13
638	1201031574	Đào Thanh	Trà	23/11/2006	QT12B	000638	389	2.80	13
639	1201031099	Nguyễn Thị Hồng	Trang	26/05/2006	QT12B	000639	215	5.00	13
640	1201031107	Trịnh Thùy	Trang	21/09/2006	QT12B	000640	196	3.80	13
641	1201031111	Nguyễn Quốc	Triệu	26/09/2006	QT12B	000641	863	3.40	13
642	1201031127	Trần Anh	Tuyên	05/05/2006	QT12B	000642	724	6.60	13
643	1201031132	Hà Thị Mỹ	Uyên	19/10/2006	QT12B	000643	601	4.60	13
644	1201031150	Lê Ngọc	Yến	31/01/2006	QT12B	000644	542	4.80	13
645	1201030702	Dương Thị Quỳnh	Anh	14/09/2006	QT12C	000645	450	2.20	14
646	1201030707	Lê Hồ Tuyết	Anh	20/10/2006	QT12C	000646	389	7.20	14
647	1201030713	Nguyễn Bùi Phương	Anh	21/04/2006	QT12C	000647	215	4.60	14
648	1201030734	Quản Vân	Anh	10/07/2006	QT12C	000648	196	5.80	14
649	1201030746	Vũ Ngọc	Ánh	29/01/2006	QT12C	000649	863	4.20	14
650	1201030771	Bùi Hồng	Đăng	17/10/2006	QT12C	000650	724	9.00	14

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
651	1201030777	Vũ Tiến	Đạt	25/12/2005	QT12C	000651	601	3.60	14
652	1201030783	Nguyễn Hữu Phú	Đức	13/07/2006	QT12C	000652	542	4.40	14
653	1201030792	Phạm Thị Thùy	Dung	30/10/2006	QT12C	000653	450	5.60	14
654	1201030797	Đinh Thùy	Dương	22/03/2006	QT12C	000654	389	3.80	14
655	1201030803	Phạm Văn Hoàng	Dương	14/02/2006	QT12C	000655	215	6.20	14
656	1201030806	Nguyễn Hoàng	Duy	06/01/2006	QT12C	000656	196	5.80	14
657	1201030810	Chu Thị	Hà	13/05/2006	QT12C	000657	863	8.60	14
658	1201030816	Phạm Nam	Hải	18/09/2006	QT12C	000658			14
659	1201030819	Mai Thị	Hằng	05/11/2005	QT12C	000659	724	3.60	14
660	1201030834	Nguyễn Trung	Hiếu	25/07/1999	QT12C	000660	601	5.60	14
661	1201031553	Bế Thị Thu	Hoài	22/04/2006	QT12C	000661	450	5.60	14
662	1201031764	Nguyễn Huy	Hoàng	22/07/2006	QT12C	000662	215	5.00	14
663	1201030857	Nguyễn Mạnh	Hùng	27/11/2006	QT12C	000663	724	3.00	14
664	1201030873	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	25/04/2006	QT12C	000664	196	3.60	14
665	1201030885	Trần Văn	Khánh	02/09/2006	QT12C	000665	601	4.80	14
666	1201030890	Lý Duy	Khoa	15/09/2006	QT12C	000666	863	3.20	14
667	1201030900	Phạm Chi	Lan	12/04/2006	QT12C	000667	863	5.20	14
668	1201030926	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	21/04/2006	QT12C	000668	389	6.20	14
669	1201030932	Phan Thị Dương	Linh	16/09/2006	QT12C	000669	601	5.40	14
670	1201030946	Vũ Xuân Hoàng	Long	15/02/2006	QT12C	000670	724	5.00	14
671	1201030950	Dương Ánh	Ly	07/08/2006	QT12C	000671	450	4.60	14
672	1201030959	Nguyễn Đức	Mạnh	17/02/2006	QT12C	000672	389	4.20	14
673	1201021804	Mai Kim Thành	Minh	09/12/2006	QT12C	000673	542	4.00	14
674	1201030971	Trịnh Bảo	Minh	15/07/2006	QT12C	000674			14
675	1201030974	Nguyễn Thị Trà	My	10/03/2006	QT12C	000675	215	5.00	14
676	1201030997	Lê Hà Tuấn	Ngọc	21/08/2006	QT12C	000676	196	6.20	14

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHCQ K12 HKII 2025-2026
Học phần: Tài chính doanh nghiệp

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
677	1201031007	Phạm Thị Yến	Nhi	03/09/2006	QT12C	000677	863	7.20	14
678	1201031035	Vũ Đức	Quân	05/03/2005	QT12C	000678	542	4.80	14
679	1201031041	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	09/09/2006	QT12C	000679			14
680	1201031052	Nguyễn Đình	Thái	27/11/2006	QT12C	000680			14
681	1201031058	Đỗ Bích	Thảo	15/11/2006	QT12C	000681	724	5.20	14
682	1201031068	Nguyễn Đức	Thọ	17/11/2006	QT12C	000682	542	5.00	14
683	1201031089	Bùi Huyền	Trang	13/09/2006	QT12C	000683			14
684	1201031096	Nguyễn Quỳnh	Trang	01/01/2006	QT12C	000684	389	4.00	14
685	1201020438	Nguyễn Quỳnh	Trang	04/12/2006	QT12C	000685	450	4.20	14
686	1201031101	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/10/2006	QT12C	000686	215	4.60	14
687	1201031121	Phạm Đắc Thái	Tuấn	28/09/2006	QT12C	000687	601	5.40	14
688	1201031129	Nguyễn Văn	Ước	28/03/2006	QT12C	000688	196	5.60	14

Tổng số bài thi: 635

Biên bản: 02

Hưng Yên. Ngày 29 tháng 6 năm 2026

Cán Bộ Chấm 1



Nguyễn Thị Bích Hường

Cán bộ chấm 2



Trần Thu Nga